

Bản án số: 01/2023/HC-PT

Ngày: 06/01/2023

V/v *Kiến thông báo nộp  
tiền sử dụng đất*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Văn Công Dân và bà Lưu Thị Thu Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lại Thị Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc:** Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HC ngày 16/11/2022, về việc "*Kiến thông báo nộp tiền sử dụng đất*". Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2022/QĐPT-HC ngày 01/12/2022, giữa:

**1. Người khởi kiện:** Ông Đinh Tiến H; địa chỉ: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. (Có mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:* Ông Đặng Anh T; địa chỉ: Thành phố B, tỉnh Đắc Lắc. (Có mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 16/6/2022)

**2. Người bị kiện:** Chi cục Thuế thành phố B

Địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

Người đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thuế thành phố B: Ông Phạm Thái V - Chức vụ: Phó chi cục trưởng. (Có đơn đề nghị xử vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2022)

**3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Tấn L; địa chỉ: Thành phố B,

tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

(Văn bản ủy quyền ngày 28/7/2022)

**4. Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Đinh Tiên H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Ông Đặng Anh T là Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:**

Ông Đinh Tiên H là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), ông làm hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở tại thửa đất số 108, tờ bản đồ 73, địa chỉ thửa đất: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với diện tích đất 200m<sup>2</sup>.

Ngày 14/01/2021 Chi cục Thuế Tp. B ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501-KT0000800/TB-CCT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501-KT0000801/TB-CCT, buộc ông H phải nộp 100% tiền sử dụng đất là không đúng quy định căn cứ tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì gia đình ông H được giảm 50% tiền sử dụng đất vì thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc Chi cục thuế thành phố B ra thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501-KT0000800/TB-CCT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501-KT0000801/TB-CCT cùng ngày 14/01/2021 làm ảnh hưởng đến lợi ích hợp pháp của gia đình ông. Nên nay ông Đinh Tiên H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501KT0000800/TB-CCT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501KT0000801/TB-CCT cùng ngày 14/01/2021 của Chi cục thuế Tp. B và công nhận cho ông Đinh Tiên H được hưởng giảm 50% tiền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Ngày 27/12/2022 ông Đinh Tiên H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận giảm 50% tiền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

**\* Quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông Phạm Thái V trình bày:**

Vào ngày 29/12/2020 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B gửi phiếu chuyển thông tin mã số 2038526 đến Chi cục thuế thành phố B để xác định nghĩa vụ tài chính của ông Đinh Tiên H có nội dung sau:

Thông tin thửa đất: Thửa đất số 108, tờ bản đồ 73, địa chỉ thửa đất tại: Xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; đoạn đường từ ngã ba (số 173 N T B) đến ngã ba nhà ông Bùi Văn H1 (thửa đất số 133, tờ bản đồ số 74) diện tích thửa đất 200m<sup>2</sup> diện tích phải nộp tiền sử dụng đất 200m<sup>2</sup>, diện tích ngoài hạn mức 200m<sup>2</sup>,

nguồn gốc đất: nhận chuyển nhượng được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất; mục đích sử dụng đất: ONT.

Các tài liệu đính kèm theo phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai, giấy xác nhận về hạn mức đất ở, quyết định về việc chuyển mục đích sử dụng đất, trích lục bản đồ địa chính số 16184/TL-CNBMT, biên bản làm việc về việc kiểm tra hiện trạng, quy hoạch kế hoạch và thẩm định nhu cầu sử dụng đất, tờ khai tiền sử dụng đất ngày 07 tháng 12 năm 2020 của ông Đinh Tiến H, tờ khai lệ phí trước bạ ngày 07/12/2020 của ông Đinh Tiến H.

Căn cứ vào hồ sơ, các thông tin trên phiếu chuyển thông tin và quy định trên, Chi cục thuế thành phố B đã xác định tiền sử dụng đất bằng mức chênh lệch giữa tiền sử dụng đất tính theo giá đất ở trừ tiền sử dụng đất tính theo giá đất của loại đất trước khi chuyển mục đích và ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501-TK0000800/TB-CCT ngày 14/01/2021 với số tiền 464.000.000 đồng đối với thửa đất của ông là đúng theo quy định hiện hành.

**\* Quá trình làm việc, đại diện theo ủy quyền của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai là ông Nguyễn Tấn L trình bày:**

Vào ngày 22/12/2020 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B nhận được hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở đô thị đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ 73, địa chỉ thửa đất tại xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, với diện tích đất chuyển đổi là 200m<sup>2</sup>. Căn cứ quy định trên nên ngày 29/12/2020 Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố B lập phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính đối với thửa đất trên với diện tích là 200m<sup>2</sup> đất ở phải nộp tiền sử dụng đất ngoài hạn mức đất ở theo giấy cam kết ngày 24/12/2020 của ông Đinh Tiến H và chuyển Chi cục thuế thành phố B để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Ngày 14/01/2021 Chi cục thuế thành phố B xác định nghĩa vụ tài chính cho ông Đinh Tiến H. Ngày 13/4/2022 ông Đinh Tiến H đã thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp lại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố B. Ngày 10/5/2022 UBND thành phố Buôn Ma Thuột cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Tiến H và bà Nguyễn Thị Kim O gồm các thửa:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ239300, thửa đất số 122, tờ bản đồ số 73, diện tích 2003.6m<sup>2</sup>, mục đích: đất trồng cây lâu năm, thửa đất tọa lạc tại xã H, thành phố B.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DĐ239301, thửa đất số 123, tờ bản đồ số 73, diện tích 442.7m<sup>2</sup>, trong đó 200m<sup>2</sup> đất ở và 242.7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thửa đất tọa lạc tại xã H, thành phố B.

Như vậy, việc xử lý hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất trên cho ông Đinh Tiến H và bà Nguyễn Thị Kim O là đúng theo quy định hiện

hành. Do đó, nội dung việc ông H khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 12/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã Quyết định:**

*Áp dụng Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 116; Điều 193, Điều 194, Điều 195 và Điều 206 của Luật tố tụng Hành chính;*

*Căn cứ Điều 40, 52 Luật Đất đai năm 2013, Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014; điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 1, 2 Điều 12 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; Khoản 1 Điều 7 thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 16/6/2014 quy định hướng dẫn một số điều của NĐ 45.*

*Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Tiến H về việc: Yêu cầu hủy thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501KT0000800/TB-CCT ngày 14/01/2021; thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501KT0000801/TB-CCT ngày 14/01/2021 của Chi cục thuế Tp. B; công nhận cho ông Đinh Tiến H được giảm 50% tiền sử dụng đất.

2. Về án phí: Ông Đinh Tiến H phải chịu 600.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012930 ngày 20/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/10/2022, người khởi kiện ông Đinh Tiến H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 27/12/2022, ông Đinh Tiến H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận giảm 50% tiền sử dụng đất.

Tại phiên tòa, người khởi kiện ông Đinh Tiến H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo đối với yêu cầu hủy thông báo nộp tiền sử dụng đất và hủy thông báo nộp lệ phí trước bạ, rút kháng cáo đối với yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận giảm 50% tiền sử dụng đất.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:***

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Qua phân tích, đánh giá đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 234, khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng hành chính:

+ Hủy, đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Tiến H về miễn giảm 50% tiền sử dụng đất.

+ Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Đinh Tiến H, sửa một phần bản án sơ thẩm, Hủy Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501KT0000800/TB-CCT và Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất số LTB2160501KT0000801/TB-CCT ngày 14/01/2021 của Chi cục thuế TP. Buôn Ma Thuột để xác định lại diện tích đất trong hạn mức, tính tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí án hành chính sơ thẩm: Cấp sơ thẩm buộc ông H phải chịu 600.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm là không đúng quy định tại danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và do sửa bản án sơ thẩm nên sửa về án phí sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Ông H cho rằng, Chi cục Thuế thành phố B ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501-TK0000800/TB-CCT ngày 14/01/2021 và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501-KT0000801/TB-CCT với tổng số tiền nộp là 464.000.000 đồng là các quyết định hành chính làm phát sinh quyền, lợi ích hợp pháp của ông. Nên ông H có quyền khởi kiện tại Tòa án để bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật Tố tụng hành chính và Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ông Đinh Tiến H đã được Chi cục Thuế thành phố B thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501-TK0000800/TB-CCT ngày 14/01/2021 và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501-KT0000801/TB-CCT với tổng số tiền nộp là 464.000.000 đồng, vào ngày 13/4/2021 Chi cục thuế xác nhận ông H đã nhận thông báo nộp tiền sử dụng đất, sau đó Chi cục thuế tiếp tục ra thông báo tiền chậm nộp thuế cho ông H theo thông báo số 1440/TB-CCT ngày 13/4/2022 và đến ngày 12/4/2022 ông H đã nộp đầy đủ toàn bộ số tiền thuế và ngày 13/4/2022 ông H đã nộp tiền phạt 54.959.400 đồng do chậm nộp thuế. Tuy nhiên, sau khi đã nộp tiền thuế sử dụng đất và nộp tiền phạt do chậm nộp thuế, ông H thấy quyền lợi của mình bị xâm phạm và không đồng ý với thông báo nộp tiền chuyển mục đích sử dụng đất nên ngày 25/4/2022 ông Đinh Tiến H làm đơn khởi kiện tại Tòa án là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Đinh Tiến H về việc yêu cầu hủy thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501-TK0000800/TB-CCT và thông

báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501-KT0000801/TB-CCT của Chi cục thuế thành phố B, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bố mẹ ông H là ông Đinh Công B và bà Nguyễn Thị M. Ông Đinh Công B mất năm 1981. Năm 1996 hộ bà Nguyễn Thị M được cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 131, tờ bản đồ số 6, địa chỉ thửa đất tại xã H, thành phố B. Ngày 06/5/2013 những người thừa kế của ông Đinh Công B lập văn bản thỏa thuận chia di sản thừa kế của ông B là giá trị 1/2 thửa đất số 131 cho ông Đinh Tiến H, cùng ngày bà Nguyễn Thị M cũng lập hợp đồng tặng cho 1/2 thửa đất số 131 thuộc quyền sở hữu của bà M cho ông H. Như vậy, ông Đinh Tiến H được nhận thừa kế và tặng cho toàn bộ thửa đất số 131, diện tích 1.650m<sup>2</sup>, trong đó 400m<sup>2</sup> đất thổ cư, trên cơ sở đó ông Đinh Tiến H được cấp đổi sang tên ông H theo GCNQSDĐ số BN575182 do UBND TP. B cấp đổi ngày 12/6/2013.

Ngày 07/12/2020 ông H có đơn đề nghị được chuyển đổi 200m<sup>2</sup> từ đất nông nghiệp sang đất ở và tách thửa đối với thửa đất số 108, tờ bản đồ số 73, diện tích 2.446,3m<sup>2</sup> thành 02 thửa, thửa thứ nhất diện tích 200m<sup>2</sup> (thửa số 122), thửa thứ hai 2.246,3m<sup>2</sup> (thửa số 123), diện tích chuyển đổi mục đích sử dụng đất thuộc thửa số 122.

Tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 16/6/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất quy định “*Trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận thừa kế quyền sử dụng đất hợp pháp mà không phải nộp tiền sử dụng đất; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp mà không phải nộp tiền sử dụng đất hoặc có giấy tờ hợp lệ về quyền sử dụng đất, nay được cấp đổi giấy chứng nhận thì không được tính là một lần đã xác định diện tích đất trong hạn mức để tính thu tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP*”.

Đối chiếu với quy định trên thì Ông Đinh Tiến H nhận tài sản thừa kế và tặng cho từ bố mẹ, đất đã được cấp GCNQSDĐ đứng tên hộ Nguyễn Thị M từ năm 1996 và đã có 400m<sup>2</sup> đất thổ cư nên ông H chỉ làm thủ tục chuyển tên trên GCNQSDĐ mà không phải nộp tiền sử dụng đất nên không được tính là một lần đã xác định diện tích đất trong hạn mức. Do đó, đối với 200m<sup>2</sup> ông H xin chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất ở và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất thì đất này được xem là trong hạn mức để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất. Chi cục thuế TP.B xác định 200m<sup>2</sup> đất này vượt hạn mức sử dụng đất ở và áp dụng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 45/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014, khoản 1 Điều 7 Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 16/6/2014, buộc ông H phải nộp 100% tiền chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang đất ở là không đúng với quy định của pháp luật.

Do vậy, cấp sơ thẩm đã căn cứ vào việc thửa đất số 131 có 400m<sup>2</sup> đất ở để xác định ông H đã được xác định hạn mức đất từ đó bác yêu cầu khởi kiện của ông H là không đúng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông H.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện về việc công nhận cho ông Đinh Tiến H được giảm 50% tiền sử dụng đất.

Ngày 27/12/2022 ông Đinh Tiến H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận giảm 50% tiền sử dụng đất. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 28/12/2022 của ông Phạm Thái V là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chi cục thuế thành phố B đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Tiến H nên căn cứ khoản 1 Điều 234 Luật tố tụng hành chính, HĐXX hủy một phần bản án hành chính và đình chỉ giải quyết đối với phần rút yêu cầu về việc đề nghị công nhận cho ông Đinh Tiến H được giảm 50% tiền sử dụng đất.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí hành chính sơ thẩm: Cấp sơ thẩm buộc ông H phải chịu 600.000đ án phí hành chính sơ thẩm là không đúng quy định tại danh mục án phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326 và do chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Đinh Tiến H, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận một phần đơn khởi kiện của ông Đinh Tiến H về việc hủy thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501KT0000800/TB-CCT ngày 14/01/2021 và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501KT0000801/TB-CCT ngày 14/01/2021 của Chi cục thuế Tp. B, nên cần sửa lại phần án phí hành chính sơ thẩm như sau:

Ông Đinh Tiến H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012930 ngày 20/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Chi cục thuế thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Từ những nhận định trên xét thấy, có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đinh Tiến H - Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

[5.2] Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Đinh Tiến H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 234, khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Đinh Tiến H. Sửa một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số 12/2022/HC-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đình chỉ giải quyết đối với phần rút yêu cầu về việc đề nghị công nhận cho ông Đinh Tiến H được giảm 50% tiền sử dụng đất.

[2] Áp dụng Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 195 và Điều 206 của Luật tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 40, 52 Luật Đất đai năm 2013, Điều 69 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014; Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 76/2016/TT-BTC ngày 16/6/2014 quy định hướng dẫn một số điều của ND 45.

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Tiến H, hủy thông báo nộp tiền sử dụng đất số LTB2160501KT0000800/TB-CCT ngày 14/01/2021 và thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất số LTB2160501KT0000801/TB-CCT ngày 14/01/2021 của Chi cục thuế thành phố B để xác định lại diện tích đất trong hạn mức, tính tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí:

[3.1] Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Đinh Tiến H không phải chịu án phí Hành chính sơ thẩm, hoàn trả cho ông H số tiền tạm ứng án phí 600.000 đồng đã nộp theo biên lai số AA/2021/0012930 ngày 20/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Chi cục thuế thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[3.2] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Ông Đinh Tiến H không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả cho ông H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp (ông Đặng Anh T nộp thay) theo biên lai thu số AA/2021/0021655 ngày 18/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.



[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hằng**